

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 552/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê N, sinh năm 1995; đăng ký thường trú: Ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ L, khu phố 6, phường H, thị xã c, tỉnh Bình Dương;

- Bị đơn: Bà Nguyễn N, sinh năm 1990; đăng ký thường trú: Ấp P, xã T, huyện D, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ 1, khu phố 6, phường H, thị Xã C, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê N và bà N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Lê Nguyễn K, sinh ngày 21/3/2016.

Bà Nguyễn N không yêu cầu ông Lê N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung. Bà Nguyễn N và các thành viên trong gia đình không được cản trở người còn lại trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê N tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0047761, ngày 01/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương, còn lại hoàn trả cho ông N 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã T, huyện D, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Xuân**